

Nghệ An, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
NĂM HỌC 2019-2020****1. Công tác chính trị tư tưởng, truyền thông và cải cách hành chính**

Quán triệt chủ trương của Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu Nhà trường về nhiệm vụ công tác của năm học 2019-2020, Trung tâm đã xây dựng chương trình hành động và kế hoạch công tác của đơn vị cho từng học kì và cho cả năm học.

Chi bộ và Ban Giám đốc đã quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới kiểm tra đánh giá trong đó chú trọng việc đánh giá quá trình cũng như việc tự học của người học; thực hiện Nghị quyết 03-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ Trường về tăng cường hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường; công tác tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên và học viên được Đảng ủy và Ban Giám hiệu đánh giá ngày càng chặt chẽ, đúng quy chế.

Trung tâm nghiên cứu các văn bản của Bộ GD&ĐT, cụ thể hóa và xây dựng văn bản đề tham mưu cho Ban Giám hiệu cũng như hướng dẫn các đơn vị trong Trường thực hiện tốt các hoạt động khảo thí và công tác đảm bảo chất lượng. Trong năm học 2018- 2019, Trung tâm đã tư vấn Hiệu trưởng ban hành các văn bản sau:

- Quyết định 3218/QĐ-ĐHV do Hiệu trưởng ký ngày 25/11/2019 ban hành quy định thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Vinh;

- Hướng dẫn số 1379/HD-ĐBCL do Hiệu trưởng ký ngày 02/12/2019 hướng dẫn quy trình nhập điểm đánh giá quá trình trên cổng thông tin cán bộ;

- Công văn số 272/ĐHV-ĐBCL do Hiệu trưởng ký ngày 30/3/2020 về việc triển khai kiểm tra đánh giá học kỳ 2 năm học 2019-2020;

- Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo giai đoạn 2019 – 2025;

- Báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm và KĐCL GDDH của Trường Đại học Vinh vào 09/2019;

- Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục trường đại học Vinh giai đoạn 2020-2022.

- Xây dựng chính sách chất lượng Trường Đại học Vinh.

**2. Công tác đoàn thể quần chúng, công tác học sinh, sinh viên, học viên**

Hoạt động Công đoàn thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của một tổ chức Công đoàn; phối hợp với chính quyền đồng cấp chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức; tổ chức tốt các phong trào thi đua, các hoạt động tập thể thu hút được đông đảo đoàn viên tham gia tạo động lực, đoàn kết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo trong Nhà trường.

Trong năm học 2019-2020, đoàn viên công đoàn Trung tâm đã tích cực tham gia Hội diễn văn nghệ "Tiếng hát ngày hội trường" chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Vinh (1959 – 2019), đạt Giải nhì toàn đoàn; 1 giải Nhất, 1 giải ba thể loại; tổ chức tốt công tác hiếu hỉ, mừng thọ dịp Tết nguyên đán, đề xuất cán bộ có hoàn cảnh khó khăn nhận hỗ trợ của Công đoàn ngành, ủng hộ quỹ Hội cựu giáo chức Nhà trường, ủng hộ Lưu học sinh tại trường phòng chống dịch Covid; 100% nữ cán bộ đạt danh hiệu "Giỏi việc Trường - Đảm việc nhà" Giai đoạn 2016-2020, 2 đồng chí được nhận Giấy khen của Công đoàn trường.

Trung tâm thực hiện nghiêm túc Quy định Một cửa của Nhà trường; làm tốt công tác tư vấn, chỉ dẫn cho sinh viên, học viên. Tính đến thời điểm hiện nay, năm học này Trung tâm đã giải quyết cho 3825 lượt thi học phần chuyển đổi, 65 lượt kiểm tra điểm.

### **3. Công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ**

Trong năm học 2018-2019, Trung tâm có một số thay đổi về công tác tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ:

- Tháng 9/2019, đồng chí Nguyễn Thị Hương Trà tốt nghiệp lớp Trung cấp chính trị.

- Tháng 11/2019, đồng chí Nguyễn Anh Lương được điều động từ Phòng Hành Chính Tổng hợp về làm việc tại Trung tâm;

- Tháng 12/2020, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Hà trúng tuyển viên chức của Nhà trường

- Tháng 01/2020: đồng chí Nguyễn Hoàng An được điều động từ Trung tâm Nội trú về làm việc tại Trung tâm;

- Tháng 02/2020: đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu được bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính;

Hiện tại, Trung tâm có 14 thành viên, gồm 1 giám đốc, 02 phó giám đốc và 11 chuyên viên.

### **4. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng và thanh tra giáo dục**

Trung tâm có 02 cán bộ tham gia công tác giảng dạy đại học và sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp đại học và luận văn thạc sĩ.

*Về khảo thí sau đại học:*

- Tổ chức thi các học phần bổ sung kiến thức cho thí sinh dự thi cao học khóa 27 đợt 2 năm 2019;

- Tham gia tổ chức thi tuyển sinh sau đại học; triển khai quy chế cho học viên cao học khóa 27;

- Hàng tháng lập kế hoạch và tổ chức thi kết thúc học phần cho học viên tại 3 điểm thi (trên 8.335 lượt thi): làm lịch thi, rà soát ngân hàng đề thi, tổ hợp đề thi, nhân bản đề thi, đánh phách bài thi, phân quyền nhập điểm thi, giám sát chấm và nhập điểm thi;

*Về khảo thí đại học hệ chính quy:*

- Tổ chức 6 đợt thi GDQP; hoàn thành tổ chức thi cho sinh viên Trường ĐH Y khoa Vinh và Trường ĐH Vạn Xuân;

- Phối hợp với Phòng Đào tạo tổ chức thi tuyển sinh văn bằng 2; thi tuyển sinh THPT Chuyên và chất lượng cao;

- Tập huấn cho cán bộ coi thi về công tác coi thi trên máy tính;

- Tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ cho sinh viên chính quy (trên 152.000 lượt): lập kế hoạch thi, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi, tổ hợp đề thi, nhân bản đề thi, điều động cán bộ coi thi, tổ chức đánh phách bài thi, phân quyền nhập điểm thi, quản lý chấm và nhập điểm thi;

- Tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ cho sinh viên học các học phần chuyển đổi (3825 lượt), vắng thi có lý do (339 lượt) và sinh viên người nước ngoài.

*Về khảo thí đại học hệ vừa làm vừa học:*

- Rà soát ngân hàng đề thi, tổ hợp đề thi, nhân bản đề thi, phân quyền nhập điểm thi, giám sát chấm và nhập điểm thi; làm đề cho 211 lớp và đã nhận bài 207 lớp.

*Các hoạt động khảo thí khác:*

- Tổ chức thi tuyển viên chức cho Tổng cục Thống kê 08/2019;

- Tổ chức thi tuyển viên chức cho Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An 05/2020;

- Tổ chức kiểm tra điểm cho sinh viên và học viên kịp thời, đúng quy định;

- Phối hợp tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho sinh viên chính quy;

- Phối hợp tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho cán bộ giảng viên;

- Tổ chức xây dựng bộ đề thi kỳ thi tuyển viên chức cho các đơn vị trong tỉnh (4 đơn vị) và ngoài tỉnh (8 đơn vị);

- Tổ chức thi IELTS quốc tế 05 đợt thi cho 272 lượt thí sinh dự thi;

*Về công tác đảm bảo chất lượng:*

- Đầu mối chủ trì công tác tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo 02 ngành Sư phạm Hóa học và Giáo dục Tiểu học; hoàn thành công tác tự đánh giá CTĐT 02 ngành Sư phạm Hóa học và Giáo dục Tiểu học;

- Tham gia chủ trì công tác tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo 02 ngành Sư phạm Toán và Công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn

AUN\_QA. Cơ bản hoàn thành công tác tự đánh giá CTĐT 02 ngành Sư phạm Toán và Công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn AUN-QA;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung bộ chỉ số TEIDI;
- Tham gia tập huấn và xây dựng bảng hướng dẫn đánh giá TEIDI (Mốc chuẩn) của ban quản lý ETEP Trung ương;
- Tham gia viết báo cáo Năng lực trường sư phạm theo chỉ số TEDI của nhà trường và tham gia kiểm đếm độc lập theo bộ chỉ số TEIDI;
- Tham mưu cho nhà trường xây dựng bộ phận Trợ lý Đảm bảo chất lượng các đơn vị đào tạo và ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý đảm bảo chất lượng tại các khoa viện;
- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài các CTĐT và cơ sở giáo dục trường đại học Vinh năm 2019 và năm 2020;
- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá 07 chương trình đào tạo các ngành kiểm định chất lượng năm 2020;
- Tham gia tập huấn công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT theo bộ tiêu chuẩn AUN – QA do AUN tổ chức tại Thái Lan (online); tham gia tập huấn công tác viết báo cáo tự đánh giá CSGD theo Thông tư 12 của Bộ GD&ĐT tại Viện Đảm bảo chất lượng;
- Chủ trì tổ chức viết báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục trường đại học Vinh giai đoạn 2020-2022.
- Tham gia góp ý các văn bản về kiểm định chất lượng như công văn 769, thông tư 38 của Cục quản lý chất lượng;
- Xây dựng chính sách chất lượng của nhà trường;
- Chủ trì tổ chức 02 đợt tập huấn và mời chuyên gia tập huấn về công tác tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA.

## **5. Công tác nghiên cứu khoa học, xuất bản và hợp tác quốc tế**

Cán bộ của Trung tâm đã tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo, AUN-QA tổ chức; viết các bài báo khoa học chuyên ngành đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước.

## **6. Công tác cơ sở vật chất, thiết bị, kế hoạch - tài chính, đời sống**

Trong năm học 2019-2020, Trung tâm đã được Nhà trường bổ sung các trang thiết bị cần thiết đảm bảo tốt điều kiện làm việc: thay thế các trang thiết bị hư hỏng như máy tính, máy in, bàn ghế làm việc;

Công đoàn Trung tâm cũng đã tổ chức cho cán bộ, viên chức một số buổi giao lưu vào các dịp nghỉ lễ.

## **7. Các công tác khác**

Trung tâm là đầu mối chủ trì xây dựng Đề án Thành lập Trung tâm Khảo thí Quốc gia tại Trường Đại học Vinh;

Trung tâm luôn tham gia đầy đủ và có chất lượng các hoạt động khác do Nhà trường điều động như phổ biến quy chế kiểm tra đánh giá cho sinh viên, học viên đầu khóa; làm việc với chuyên gia đánh giá ngoài, với chuyên gia của Đại học Quốc gia Hà Nội về đổi mới công tác khảo thí, kiểm tra nề nếp học tập, hoạt động đào tạo ..., tham gia có chất lượng các hoạt động của Công đoàn Nhà trường tổ chức.

## **8. Đánh giá chung**

Trung tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020, tự đánh giá đạt Tập thể Lao động Xuất sắc.

## **9. Những đề xuất và kiến nghị**

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, viên chức của đơn vị; tiếp tục cải tiến công tác tổ chức và nề nếp làm việc;
- Phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng kiến kinh nghiệm của từng cán bộ, viên chức trong công việc;
- Tạo điều kiện cho cán bộ, chuyên viên được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Để thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới kiểm tra đánh giá người học theo định hướng giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra, đề nghị Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ để đánh giá năng lực người học.

## KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021

### 1. Định hướng chung

- Thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng cấp trên, các chủ trương của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong giai đoạn mới.

- Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ theo định hướng chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả công tác;

- Phát huy những mặt mạnh và khắc phục những mặt yếu của năm học 2019-2020 để làm tốt hơn nữa công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng.

### 2. Những nội dung công tác chính

#### 2.1. Công tác khảo thí:

- Xây dựng các văn bản quản lý các hoạt động khảo thí, các quy định và hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực người học theo cơ cấu tổ chức Đại học Vinh với nhiều Trường thuộc và trực thuộc;

- Phối hợp các đơn vị trong công tác tổ chức thi tuyển sinh hệ THPT, đại học và sau đại học; chủ trì công tác chấm thi trắc nghiệm khách quan các kỳ thi tuyển sinh của Nhà trường.

- Tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, dữ liệu về kết quả học tập của người học cho các hệ đào tạo đại học, sau đại học, các loại hình bồi dưỡng cấp chứng chỉ và bổ túc kiến thức.

- Tổ chức thi kết thúc học phần cho các hệ đào tạo chính quy và sau đại học; phối hợp tổ chức thi kết thúc học phần cho các hệ đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa.

- Phối hợp tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học các cấp độ, thi cấp các chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ, thi nâng bậc nâng hạng chức danh nghề nghiệp theo nhu cầu của người học; chủ trì tổ chức thi bổ túc kiến thức cho các đối tượng dự thi, xét tuyển đầu vào các hệ đào tạo đại học và sau đại học.

- Thống kê kết quả học tập của người học và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá người học.

- Thực hiện các hợp đồng xây dựng đề thi, đánh giá năng lực người học và người lao động, cung cấp kết quả và dữ liệu cho các cơ sở giáo dục, các đơn vị ký kết hợp đồng; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các đối tượng học tập, ôn tập, thi thử.

- Phối hợp với các tổ chức đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc tế thực hiện đánh giá các loại hình năng lực ngoại ngữ như IELTS, TOEIC, ...

## 2.2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Tiếp tục tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược đảm bảo chất lượng của nhà trường giai đoạn 2018-2025;
- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch ĐBCL năm học 2020-2021;
- Xây dựng Sổ tay ĐBCL Trường Đại học Vinh;
- Thực hiện đánh giá ngoài 02 CTĐT Sư phạm Toán học, Công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn AUN-QA và 05 CTĐT theo tiêu chuẩn trong nước gồm Sư phạm Hóa học và Giáo dục Tiểu học; Kế toán, Luật Kinh tế và Giáo dục mầm non;
- Hoàn thành công tác tự đánh giá 04 CTĐT đợt 2 năm 2020 gồm Sư phạm địa lý, Sư phạm văn, Công nghệ thực phẩm và Điều khiển & tự động hóa;
- Phối hợp với các đơn vị định kỳ tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để xử lý, phân tích, đối sánh phát hiện các mặt mạnh và tồn tại của các đơn vị;
- Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng, cải tiến chất lượng ở các đơn vị trong Trường; quản lý hoạt động mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường và đội ngũ Trợ lý Đảm bảo chất lượng các đơn vị đào tạo;
- Quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu của Trường về công tác đảm bảo chất lượng; Tiếp tục cập nhật bổ sung, scan và số hóa minh chứng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá CTĐT và CSGD;
- Tham mưu tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết 03 của Đảng ủy về tăng cường hoạt động ĐBCL của nhà trường.

## 2.3. Công tác bồi dưỡng cán bộ

- 03 cán bộ hoàn thành học cao học đo lường đánh giá;
- 02-03 cán bộ được tham gia học các lớp cấp chứng chỉ về kiểm định chất lượng AUN-QA;
- 02 cán bộ thi chứng chỉ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục ĐH&TCCN;
- Tổ chức 1-2 đợt tập huấn về công tác ĐBCL cho mạng lưới ĐBCL bên trong của nhà trường;
- Tham gia từ các chương trình Hội nghị, Hội thảo về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng;
- Tổ chức Hội nghị về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng toàn trường.

## 2.4. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học

- 02 giảng viên phải đảm nhận  $(30\%+30\%) \times 270$  giờ chuẩn = 162 giờ giảng dạy.
- 02 giảng viên phải đảm nhận  $(30\% + 30\%) \times 175$  giờ chuẩn = 105 giờ NCKH.

### **3. Những giải pháp chủ yếu**

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ và Trường, phát huy tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo, chủ động của cán bộ, viên chức trong đơn vị;
- Tích cực tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu về các hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng, phối hợp tốt với các đơn vị và cá nhân trong Trường để tăng cường hiệu quả công tác;
- Phân công và quản lý cụ thể cho từng lĩnh vực đối với mỗi một cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm.

*Nghệ An, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

**Giám đốc**



**Nguyễn Ngọc Hiếu**

Số: 70 /BC-ĐHV

Nghệ An, ngày 28 tháng 8 năm 2020

### BÁO CÁO

#### Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2020

Thực hiện Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Vinh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 2020 như sau:

#### I. SỐ LIỆU CHUNG

| Trình độ         | Tổng số chương trình đào tạo | Số lượng (tỉ lệ) số chương trình đào tạo |                        |                   | Ghi chú |
|------------------|------------------------------|--|------------------------|-------------------|---------|
|                  |                              | Đã hoàn thành tự đánh giá                | Đã được đánh giá ngoài | Đã được công nhận |         |
| Đại học          | 58                           | 10/17%                                   | 03/ 5%                 | 03/ 5%            |         |
| Thạc sĩ          | 37                           | 0  | 0                      | 0                 |         |
| Tiến sĩ          | 17                           | 0  | 0                      | 0                 |         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>112</b>                   | <b>10</b>                                | <b>03</b>              | <b>03</b>         |         |

#### II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

##### 1. Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Thời điểm được công nhận: 26/02/2019
- Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN
- Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí |            |   | Ghi chú   |
|----------------------|-------------------|------------|---|---|
|                      | TĐG               | ĐGN        | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo) |   |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>  | <b>4.3/7</b>      | <b>4/7</b> | <b>4.3/7</b>  | Bám sát mục tiêu chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng phù hợp với tầm |
| Tiêu chí 1.1         | 4                 | 4          | 5   |   |
| Tiêu chí 1.2         | 4                 | 4          | 4   |   |

|                     |              |              |              |   |
|---------------------|--------------|--------------|--------------|---|
|                     |              |              |              | nhìn đã được tuyên bố, có sự khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT.  |
| Tiêu chí 1.3        | 4            | 4            | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> | <b>4.0/7</b> | <b>3.6/7</b> | <b>4/7</b>   |   |
| Tiêu chí 2.1        | 4            | 3            | 4            | Nhà trường đã ban hành quyết định số 2382/QĐ-ĐHV ngày 4 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành quy định về Quy trình xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (trên IOOffice). Trong văn bản này đã cụ thể hóa việc rà soát, bổ sung, cập nhật Chương trình đào tạo định kỳ hàng năm. |
| Tiêu chí 2.2        | 4            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 2.3        | 4            | 4            | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> | <b>5.7</b>   | <b>4/7</b>   | <b>5/7</b>   |   |
| Tiêu chí 3.1        | 5            | 4            | 5            | Luôn cập nhật kịp thời CTĐT và các chương trình học phù hợp.  |
| Tiêu chí 3.2        | 5            | 4            | 5            | Nội dung CTĐT thể hiện việc đạt CDR và được lấy ý kiến phản hồi   |
| Tiêu chí 3.3        | 5            | 4            | 5            | Các HP được bố trí hợp lý và định kỳ rà soát  |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> | <b>5.0/7</b> | <b>4/7</b>   | <b>4.3/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 3            | 3            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 3          | 4            | 4            | 5            | Tạo Môi trường học tập đa dạng đáp ứng yêu cầu của người học  |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> | <b>5.5</b>   | <b>4/7</b>   | <b>4.8/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 6            | 4            | 5            | XD đề thi hướng tiếp cập CDIO, giám sát chặt chẽ quá trình phân công biên soạn NHĐT   |
| Tiêu chí 2          | 6            | 4            | 5            | Giám sát và kiểm tra công tác coi thi chấm thi nghiêm túc.  |
| Tiêu chí 3          | 6            | 4            | 5            | Bám sát chuẩn đầu ra của môn học và ngành học   |
| Tiêu chí 4          | 4            | 4            | 5            | Cải tiến hình thức đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan   |

|                     |               |              |               |  |
|---------------------|---------------|--------------|---------------|--|
| Tiêu chí 5          | 4             | 4            | 4             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> | <b>4.14/7</b> | <b>4/7</b>   | <b>4.14/7</b> |  |
| Tiêu chí 1          | 4             | 4            | 4             | Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch để có đội ngũ GV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng  |
| Tiêu chí 2          | 4             | 3            | 4             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 05/KH-ĐHV ngày 19/2/2019 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019, 2020.</li> <li>- Nhà trường đã ban hành quyết định số 1586/QĐ-ĐHV ngày 05/06/2016 Quyết định về việc ban hành kế hoạch đào tạo giảng viên giai đoạn 2016 - 2020.</li> <li>- Nhà trường đã ban hành công văn số 621/ĐHV-TCCB ngày 05/06/2017 Về việc dự kiến nhu cầu đào tạo tiến sĩ cho giáo viên giai đoạn 2021 - 2025.</li> <li>- Nhà trường đã ban hành quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 Quyết định ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030.</li> </ul> |
| Tiêu chí 3          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 4          | 4             | 5            | 5             |  |
| Tiêu chí 5          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 6          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 7          | 4             | 4            | 4             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b> | <b>4.0/7</b>  | <b>4/7</b>   | <b>4/7</b>    |  |
| Tiêu chí 1          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 2          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 3          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 4          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 5          | 4             | 4            | 4             |  |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b> | <b>4.4/7</b>  | <b>4.4/7</b> | <b>4.4/7</b>  |  |
| Tiêu chí 1          | 5             | 5            | 5             |  |
| Tiêu chí 2          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 3          | 5             | 5            | 5             |  |
| Tiêu chí 4          | 4             | 4            | 4             |  |
| Tiêu chí 5          | 4             | 4            | 4             |  |

h

|                            |                        |             |               |              |   |
|----------------------------|------------------------|-------------|---------------|--------------|---|
| <b>Tiêu chuẩn 9</b>        |                        | <b>5/7</b>  | <b>4.2/7</b>  | <b>4.2/7</b> |   |
| Tiêu chí 1                 |                        | 5           | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 2                 |                        | 5           | 3             | 3.5          | Khoa đang phối hợp cùng Thư viện Nguyễn Thúc Hào rà soát, bổ sung, cập nhật các học liệu, tài liệu học tập theo danh mục tài liệu đề nghị mua sắm hàng năm. Nhà trường đã nâng cấp thư viện điện tử đảm bảo kết nối chặt chẽ, phối hợp khai thác tài liệu điện tử với thư viện của các trường đại học đào tạo sinh viên các khối ngành. |
| Tiêu chí 3                 |                        | 5           | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 4                 |                        | 5           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5                 |                        | 5           | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                        | <b>4.3</b>  | <b>4.33/7</b> | <b>4.3/7</b> |   |
| Tiêu chí 1                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 2                 |                        | 4           | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 3                 |                        | 5           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 4                 |                        | 5           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5                 |                        | 4           | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 6                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                        | <b>4.0</b>  | <b>4.2/7</b>  | <b>4.2/7</b> |   |
| Tiêu chí 1                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 2                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 3                 |                        | 4           | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 4                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5                 |                        | 4           | 4             | 4            |   |
| <b>Đánh giá chung CTĐT</b> | <b>Số tiêu chí đạt</b> | <b>50</b>   | <b>46</b>     | <b>47.64</b> |   |
|                            | <b>Tỉ lệ (%)</b>       | <b>100%</b> | <b>92%</b>    | <b>95%</b>   |   |

## 2. Chương trình đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Anh

a) Thời điểm được công nhận: 26/02/2019

b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Trung tâm KDCLGD - ĐHQGHN

c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí |     |                          | Ghi chú |
|----------------------|-------------------|-----|--------------------------|---------|
|                      | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả |         |
|                      |                   |     |                          |         |

|                     |            |               | <b>đạt được sau<br/>khi thực hiện<br/>cải tiến nâng<br/>cao chất lượng<br/>(tính đến thời<br/>điểm báo cáo)</b> |  |
|---------------------|------------|---------------|---|--|
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> | <b>5/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4.3/7</b>  |  |
| Tiêu chí 1.1        | 5          | 4             | 5   | Bám sát mục tiêu chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng phù hợp với tầm nhìn đã được tuyên bố, có sự khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT.   |
| Tiêu chí 1.2        | 5          | 4             | 4   |  |
| Tiêu chí 1.3        | 5          | 4             | 4   |  |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> | <b>5/7</b> | <b>3.67/7</b> | <b>4.16/7</b>   |  |
| Tiêu chí 2.1        | 5          | 3             | 4.5   | Nhà trường đã ban hành quyết định số 2382/QĐ-ĐHV ngày 4 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành quy định về Quy trình xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (trên IOffice). Trong văn bản này đã cụ thể hóa việc rà soát, bổ sung, cập nhật Chương trình đào tạo định kỳ hàng năm. |
| Tiêu chí 2.2        | 5          | 4             | 4   |  |
| Tiêu chí 2.3        | 5          | 4             | 4   |  |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> | <b>5/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>5/7</b>  |  |
| Tiêu chí 3.1        | 5          | 4             | 5   | Luôn cập nhật kịp thời CTĐT và các chương trình học phù hợp.   |
| Tiêu chí 3.2        | 5          | 4             | 5   | Nội dung CTĐT thể hiện việc đạt CDR và được lấy ý kiến phản hồi  |
| Tiêu chí 3.3        | 5          | 4             | 5   | Các HP được bố trí hợp lý và định kỳ rà soát   |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> | <b>5/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4.3/7</b>  |  |
| Tiêu chí 1          | 5          | 3             | 3   |  |
| Tiêu chí 2          | 5          | 5             | 5   |  |
| Tiêu chí 3          | 5          | 4             | 5   | Tạo Môi trường học tập đa dạng đáp ứng yêu cầu của người học   |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> | <b>5/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4.8/7</b>  |  |
| Tiêu chí 1          | 5          | 4             | 5   | XD đề thi hướng tiếp cập   |

|                     |              |               |              |   |
|---------------------|--------------|---------------|--------------|---|
|                     |              |               |              | CDIO, giám sát chặt chẽ quá trình phân công biên soạn NHDT  |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4             | 5            | Giám sát và kiểm tra công tác coi thi chấm thi nghiêm túc.  |
| Tiêu chí 3          | 5            | 4             | 5            | Bám sát chuẩn đầu ra của môn học và ngành học   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 4             | 5            | Cải tiến hình thức đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan   |
| Tiêu chí 5          | 5            | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> | <b>5/7</b>   | <b>3.86/7</b> | <b>4/7</b>   |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 3          | 5            | 3             | 3            |   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 5          | 5            | 3             | 4            | Nhà trường đã ban hành công văn số 621/ĐHV-TCCB ngày 05/06/2017 Về việc dự kiến nhu cầu đào tạo tiến sĩ cho giáo viên giai đoạn 2021 - 2025.<br>Khoa SP Ngoại ngữ đã xây dựng kế hoạch học trình độ bậc cao (TS) đối với 10 cán bộ trẻ. |
| Tiêu chí 6          | 5            | 4             | 4            | Có cơ chế hỗ trợ thỏa đáng có các cán bộ GV các chuyên ngành  |
| Tiêu chí 7          | 5            | 4             | 4            | Có nhiều bài báo dc đăng trên các tạp chí trong nước và nước ngoài  |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b> | <b>5/7</b>   | <b>4/7</b>    | <b>4/7</b>   |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 4             | 4            | Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng với cơ cấu hợp lý có năng lực chuyên môn, và có nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 3          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5          | 5            | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b> | <b>5.6/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4.2/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 4             | 5            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 3          | 6            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 4          | 6            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5          | 6            | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b> | <b>5.2/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4.9/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 3             | 4            | Khoa đang phối hợp cùng   |

|                      |                 |               |               |   |
|----------------------|-----------------|---------------|---------------|---|
|                      |                 |               |               | Thư viện Nguyễn Thúc Hào rà soát, bổ sung, cập nhật các học liệu, tài liệu học tập theo danh mục tài liệu đề nghị mua sắm hàng năm. Nhà trường đã nâng cấp thư viện điện tử đảm bảo kết nối chặt chẽ, phối hợp khai thác tài liệu điện tử với thư viện của các trường đại học đào tạo sinh viên các khối ngành. |
| Tiêu chí 3           | 5               | 4             | 5             |   |
| Tiêu chí 4           | 6               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 5           | 5               | 4             | 4             |   |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b> | <b>5/7</b>      | <b>4.33/7</b> | <b>4.33/7</b> |   |
| Tiêu chí 1           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 2           | 5               | 5             | 5             |   |
| Tiêu chí 3           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 4           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 5           | 5               | 5             | 5             |   |
| Tiêu chí 6           | 5               | 4             | 4             |   |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b> | <b>5/7</b>      | <b>4/7</b>    | <b>4/7</b>    |   |
| Tiêu chí 1           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 2           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 3           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 4           | 5               | 4             | 4             |   |
| Tiêu chí 5           | 5               | 4             | 4             |   |
| Đánh giá chung CTĐT  | Số tiêu chí đạt | 50            | 46            | 47  |
|                      | Tỉ lệ (%)       | 100%          | 92%           | 94.1%   |

### 3. Chương trình đào tạo Cử nhân Kỹ thuật xây dựng

- a) Thời điểm được công nhận: 26/02/2019  
 b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN  
 c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí |     |   | Ghi chú |
|----------------------|-------------------|-----|---|---------|
|                      | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện |         |
|                      |                   |     |   |         |

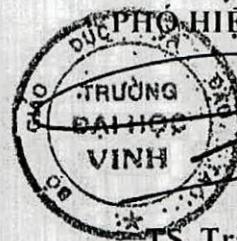
|                     |               |               | <b>cải tiến nâng<br/>cao chất lượng</b><br><i>(tính đến thời<br/>điểm báo cáo)</i> |  |
|---------------------|---------------|---------------|--|--|
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> | <b>4.67/7</b> | <b>4/7</b>    | <b>4/7</b>   |  |
| Tiêu chí 1.1        | 5             | 4             | 4  | Bám sát mục tiêu chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng phù hợp với tầm nhìn đã được tuyên bố, có sự khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT.   |
| Tiêu chí 1.2        | 4             | 4             | 4  |  |
| Tiêu chí 1.3        | 5             | 4             | 4  |  |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> | <b>5/7</b>    | <b>3.67/7</b> | <b>4/7</b>   |  |
| Tiêu chí 2.1        | 5             | 3             | 4  | Nhà trường đã ban hành quyết định số 2382/QĐ-ĐHV ngày 4 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành quy định về Quy trình xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (trên IOffice). Trong văn bản này đã cụ thể hóa việc rà soát, bổ sung, cập nhật Chương trình đào tạo định kỳ hàng năm. |
| Tiêu chí 2.2        | 5             | 4             | 4  |  |
| Tiêu chí 2.3        | 5             | 4             | 4  |  |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> | <b>5/7</b>    | <b>4/7</b>    | <b>4.3/7</b>   |  |
| Tiêu chí 3.1        | 5             | 4             | 4  |  |
| Tiêu chí 3.2        | 5             | 4             | 5  | Nội dung CTĐT thể hiện việc đạt CDR và được lấy ý kiến phản hồi  |
| Tiêu chí 3.3        | 5             | 4             | 4  |  |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> | <b>5/7</b>    | <b>3.67/7</b> | <b>3.8/7</b>   |  |
| Tiêu chí 1          | 5             | 3             | 3  |  |
| Tiêu chí 2          | 5             | 4             | 4.5  | Tạo Môi trường học tập đa dạng đáp ứng yêu cầu của người học   |
| Tiêu chí 3          | 5             | 4             | 4  |  |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> | <b>4.8/7</b>  | <b>4/7</b>    | <b>4.2/7</b>   |  |
| Tiêu chí 1          | 5             | 4             | 4.5  | XD đề thi hướng tiếp cập CDIO, giám sát chặt chẽ quá trình phân công biên soạn NHĐT  |
| Tiêu chí 2          | 5             | 4             | 4  |  |
| Tiêu chí 3          | 4             | 4             | 4  |  |
| Tiêu chí 4          | 5             | 4             | 4.5  | Bám sát chuẩn đầu ra của môn học và ngành học  |

|                     |              |              |              |   |
|---------------------|--------------|--------------|--------------|---|
| Tiêu chí 5          | 5            | 4            | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> | <b>4.8/7</b> | <b>4/7</b>   | <b>4.2/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 4            | 5            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 3          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 5          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 6          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 7          | 4            | 3            | 4            | Có nhiều bài báo đc đăng trên các tạp chí trong nước và nước ngoài  |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b> | <b>6/7</b>   | <b>4/7</b>   | <b>4.2/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 6            | 4            | 5            | Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng với cơ cấu hợp lý có năng lực chuyên môn, và có nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ   |
| Tiêu chí 2          | 6            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 3          | 6            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 4          | 6            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 5          | 6            | 4            | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b> | <b>6/7</b>   | <b>4.4/7</b> | <b>4.5/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 4            | 4            | Bám sát tỉ lệ thí sinh trúng tuyển có sự điều chỉnh kịp thời  |
| Tiêu chí 3          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 5          | 6            | 4            | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b> | <b>5/7</b>   | <b>4.2/7</b> | <b>4.5/7</b> |   |
| Tiêu chí 1          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 2          | 5            | 3            | 3.5          | Khoa đang phối hợp cùng Thư viện Nguyễn Thúc Hào rà soát, bổ sung, cập nhật các học liệu, tài liệu học tập theo danh mục tài liệu đề nghị mua sắm hàng năm. Nhà trường đã nâng cấp thư viện điện tử đảm bảo kết nối chặt chẽ, phối hợp khai thác tài liệu điện tử với thư viện của các trường đại học đào tạo sinh viên các khối ngành. |
| Tiêu chí 3          | 5            | 5            | 5            |   |
| Tiêu chí 4          | 5            | 4            | 4            |   |
| Tiêu chí 5          | 5            | 4            | 4            | Hoàn thiện XD cơ bản từng phần.   |

|                            |                        |              |               |              |   |
|----------------------------|------------------------|--------------|---------------|--------------|---|
| <b>Tiêu chuẩn 10</b>       |                        | <b>5/7</b>   | <b>4.33/7</b> | <b>4.5/7</b> |   |
| Tiêu chí 1                 |                        | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 2                 |                        | 5            | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 3                 |                        | 5            | 4             | 4            | Lấy ý kiến phản hồi để đảm bảo sự tương thích và phù hợp  |
| Tiêu chí 4                 |                        | 5            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 5                 |                        | 5            | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 6                 |                        | 5            | 4             | 4            |   |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b>       |                        | <b>4.6/7</b> | <b>4.2/7</b>  | <b>4.5/7</b> |   |
| Tiêu chí 1                 |                        | 4            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 2                 |                        | 4            | 4             | 4            |   |
| Tiêu chí 3                 |                        | 5            | 5             | 5            |   |
| Tiêu chí 4                 |                        | 5            | 4             | 5            | Thực hiện đối sánh hoạt động nghiên cứu các ngành học với các trường trong nước, và lấy phản hồi diện rộng. |
| Tiêu chí 5                 |                        | 5            | 4             | 4            |   |
| <b>Đánh giá chung CTĐT</b> | <b>Số tiêu chí đạt</b> | <b>50</b>    | <b>46</b>     | <b>46.7</b>  |   |
|                            | <b>Tỉ lệ (%)</b>       | <b>100%</b>  | <b>92%</b>    | <b>9.34%</b> |   |

**Nơi nhận:**

- Cục QLCL (để b/c);
- Đảng ủy, HDT;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Bá Tiến

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1335** /ĐHV-ĐBCL

Nghệ An, ngày **21** tháng 12 năm 2020

V/v Báo cáo kết quả thực hiện  
Kế hoạch cải tiến chất lượng sau  
đánh giá ngoài

Kính gửi:

- Trường các Khoa: Xây dựng, Sư phạm Ngoại ngữ, Kinh tế;
- Trường các phòng, ban, trung tâm, trạm.

Thực hiện các Kế hoạch số 35, 36, 37/KH-ĐHV ngày 18/7/2019 của Nhà trường về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo các ngành Kỹ thuật xây dựng, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh; Kế hoạch số 22/KH-ĐHV ngày 01/4/2020 của Nhà trường về việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh giai đoạn 2020 - 2022, Nhà trường yêu cầu các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng và minh chứng sản phẩm cụ thể như sau:

**1. Đối với kết quả cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo:** Khoa Xây dựng, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Khoa Kinh tế và các phòng, ban, trung tâm, trạm có liên quan báo cáo kết quả thực hiện cải tiến theo nội dung tại các Kế hoạch số 35, 36, 37/KH-ĐHV ngày 18/7/2019 của Nhà trường về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo các ngành Kỹ thuật xây dựng, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh.

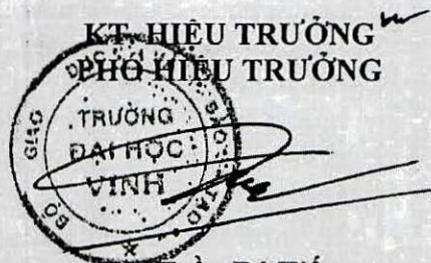
**2. Đối với kết quả cải tiến chất lượng Cơ sở giáo dục:** Các phòng, ban, trung tâm, trạm báo cáo kết quả thực hiện cải tiến năm 2020 theo nội dung tại Kế hoạch số 22 ngày 01/4/2020 của Nhà trường về việc cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh giai đoạn 2020 - 2022.

Các đơn vị thực hiện báo cáo theo mẫu (*văn bản đính kèm*) và gửi về Trung tâm Đảm bảo chất lượng **trước 17h00 ngày 10/01/2021** gồm có: 01 bản cứng báo cáo (*có xác nhận của Trưởng đơn vị*) trực tiếp cho đồng chí Nguyễn Huy Hùng - Chuyên viên Trung tâm ĐBCL (*số điện thoại: 0914.535.566*); 01 bản mềm (*báo cáo và minh chứng sản phẩm đã được scan*) về địa chỉ email: [ttdbcl@vinhuni.edu.vn](mailto:ttdbcl@vinhuni.edu.vn).

Nhận được Công văn này, Nhà trường yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (t/h);
- Hiệu trưởng (b/c);
- IOffice;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



TS. Trần Bá Tiên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH: .....**

| TT | Hoạt động cải tiến | Khung thời gian |          | Trách nhiệm |          | Sản phẩm/kết quả sau cải tiến |
|----|--------------------|-----------------|----------|-------------|----------|-------------------------------|
|    |                    | Bắt đầu         | Kết thúc | Chính       | Phối hợp |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |

Nghệ An, ngày      tháng      năm 2020  
Trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC**

| TT | Hoạt động cải tiến | Khung thời gian |          | Trách nhiệm |          | Sản phẩm/kết quả sau cải tiến |
|----|--------------------|-----------------|----------|-------------|----------|-------------------------------|
|    |                    | Bắt đầu         | Kết thúc | Chính       | Phối hợp |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |
|    |                    |                 |          |             |          |                               |

Nghệ An, ngày tháng năm 2020  
Trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)